

Số: 933/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học
chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 69 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN
ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 933/QĐ-ĐHNH, ngày 11 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050611230016	Phan Ngọc Thảo	An	27/12/2005	HQ11-BAF11	4/6			
2	050611230031	Bùi Thị Minh	Anh	17/11/2005	HQ11-BAF19	4/6			
3	050611230085	Trần Vũ Tú	Anh	17/08/2005	HQ11-ACC01	4/6			
4	050611230141	Diệp Tô Thư	Cát	11/08/2005	HQ11-BAF15		6.5		
5	050611230147	Lê Ngọc Minh	Châu	22/02/2005	HQ11-BAF05		6.0		
6	050609210169	Nguyễn Thị Kim	Chi	02/01/2003	HQ9-GE19	4/6			
7	050609210211	Bùi Nguyễn Phúc	Đạt	15/06/2003	HQ9-GE19			72	
8	050611230211	Mai Hữu	Đức	01/02/2005	HQ11-BAF01		6.0		
9	050610220879	Trần Thị Thùy	Dương	17/09/2004	HQ10-GE28	4/6			
10	050609210260	Nguyễn Mạnh	Duy	21/11/2003	HQ9-GE09	4/6			
11	050606180067	Hồ Thị Thanh	Duyên	29/07/2000	HQ6-GE04	4/6			
12	050611230304	Phạm Ngọc Bảo	Hân	29/12/2005	HQ11-MAG01	4/6			
13	050611230287	Đặng Hứa Khải	Hân	31/07/2005	HQ11-BAF05	4/6			
14	050609211922	Lê Gia	Hân	07/02/2003	HQ9-GE06		6.5		
15	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	05/02/2004	HQ10-GE15				865+340
16	050608200348	Nguyễn Hòa	Hiệp	05/11/2001	HQ8-GE11	4/6			
17	050611230397	Trịnh Tiến	Hưng	25/06/2005	HQ11-BAF03	4/6			
18	050611230395	Tô Huy	Hưng	05/10/2005	HQ11-BAF13	4/6			
19	050608200371	Trần Phương	Huy	21/10/2002	HQ8-GE03		6.0		
20	050608200372	Lê Đình Thanh	Huyền	15/04/2002	HQ8-GE09	4/6			
21	050611230489	Trần Vân	Khanh	13/09/2005	HQ11-BAF03	4/6			
22	050609210546	Trần Quốc	Khánh	21/04/2003	HQ9-GE21	4/6			
23	050609210551	Lê Gia	Khiêm	18/12/2003	HQ9-GE21	4/6			
24	050609210561	Hồ Anh	Khoa	25/05/2003	HQ9-GE21	4/6			
25	050611230516	Hoàng Trung	Kiên	20/08/2005	HQ11-BAF03	4/6			
26	050611230527	Nguyễn Lê Phương	Lam	17/06/2005	HQ11-BAF02	4/6			
27	050609210646	Phạm Ngọc	Linh	04/09/2003	HQ9-GE15		6.0		
28	050609212008	Nguyễn Dương Thùy	Linh	27/02/2003	HQ9-GE10		5.5		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050611230614	Trần Ngọc Khánh	Luy	07/10/2005	HQ11-BAF13	4/6			
30	050611230621	Võ Phan Cẩm	Ly	21/12/2005	HQ11-BAF02	4/6			
31	050609212038	Văn Thanh	Mai	14/03/2003	HQ9-GE15	4/6			
32	050609210723	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/08/2003	HQ9-GE15	4/6			
33	050611230634	Trương Thị Ngọc	Mai	02/08/2005	HQ11-BAF15	4/6			
34	050608200438	Lê Hoàng Khánh	Mai	22/07/2002	HQ8-GE03				885+280
35	050609210747	Lương Thu	Minh	26/12/2003	HQ9-GE12		6.0		
36	050611230692	Mai Gia	Mỹ	20/11/2005	HQ11-MAG06	4/6			
37	050607190280	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	30/06/2001	HQ7-GE13	4/6			
38	050611230745	Phạm Hoàng Kim	Ngân	05/12/2005	HQ11-MAG01	4/6			
39	050611230714	Hà Kim	Ngân	10/11/2005	HQ11-MAG02	4/6			
40	050611230752	Thái Hồng	Ngân	12/11/2005	HQ11-BAF03	4/6			
41	050609210876	Nguyễn Xuân	Nghiêm	14/12/2003	HQ9-GE23			64	
42	050611230802	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	25/06/2005	HQ11-BAF05	4/6			
43	050608200498	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	14/07/2002	HQ8-GE09	4/6			
44	050609210933	Trương Công	Nguyễn	03/02/2003	HQ9-GE23	4/6			
45	050609210960	Nguyễn Đỗ Minh	Nguyệt	21/10/2003	HQ9-GE12				885+290
46	050611230850	Nguyễn Lữ Minh	Nhân	16/05/2005	HQ11-BAF04	4/6			
47	050610220420	Hoàng Tú	Như	15/08/2004	HQ10-GE30		6.5		
48	050611230911	Bùi Ngọc Yến	Như	30/07/2005	HQ11-MAG05	4/6			
49	050611230995	Lê Hữu	Phúc	07/10/2005	HQ11-BAF02	4/6			
50	050609211182	Trần Minh	Quang	09/04/2003	HQ9-GE25	4/6			
51	050611231078	Phùng Như	Quỳnh	20/09/2005	HQ11-BAF04	4/6			
52	050609212204	Võ Hồng	Thắm	04/09/2003	HQ9-GE25	4/6			
53	050609211308	Lại Thị Phương	Thanh	19/10/2003	HQ9-GE17	4/6			
54	050611231245	Từ Ngọc Anh	Thư	16/03/2005	HQ11-BAF01	4/6			
55	050610221407	Lê Minh	Tiên	06/01/2004	HQ10-GE08		6.5		
56	050610220630	Hoàng Thị Huyền	Trang	07/05/2004	HQ10-GE29		5.5		
57	050609212274	Trương Thị Thuý	Trang	31/05/2003	HQ9-GE10		6.5		
58	050610220668	Nguyễn Ngọc Phương Trinh		26/09/2004	HQ10-GE07	4/6			
59	050609211590	Phạm Lê Tuyết	Trinh	09/04/2003	HQ9-GE27	4/6			
60	050611231440	Hoàng Thanh	Trúc	12/05/2005	HQ11-BAF17	4/6			
61	050607190591	Nguyễn Thanh	Trúc	29/03/2001	HQ7-GE18	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
62	050611231463	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	25/08/2003	HQ11-BAF04	4/6			
63	050609211665	Đỗ Phương	Uyên	26/08/2003	HQ9-GE28	4/6			
64	050609211684	Nguyễn Thảo	Uyên	21/01/2003	HQ9-GE28	4/6			
65	050610220716	Lê Cát Tường	Vi	17/06/2004	HQ10-GE28	4/6			
66	050611231594	Nguyễn Trần Thúy	Vy	21/06/2005	HQ11-BAF21		5.5		
67	050611231577	Nguyễn Cát	Vy	12/08/2005	HQ11-BAF06	4/6			
68	050611231561	Cao Tường	Vy	22/04/2005	HQ11-BAF03	4/6			
69	050611231602	Phan Thị Thanh	Vy	14/01/2005	HQ11-MAG05	4/6			

Tổng số: 69 sinh viên

